

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 10/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thái

2. Ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 10 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh B nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Văn C, sinh năm 1989 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường H thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đỗ Thị N; có vợ là Đặng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trần Minh C, sinh năm 1970 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trần Quốc V (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); có vợ là Lê Thị Bích H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hồ Vi S, sinh năm 1981 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Vi S (đã chết); mẹ: không rõ lai lịch; có vợ là Nguyễn Thị U và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phan Thị Kim K, sinh năm 1966 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan N và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đặng Minh H, sinh năm 1988 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Mạnh P và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị Phương T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Ngô Thanh D, sinh năm 1986 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2021, đến ngày 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02/9/2021 trong lúc bốc vác tại khu vực phi trường thuộc tổ 4, phường S, thị xã A, Đỗ Văn T thấy có nhiều người đang bốc vác và lái xe tại đây nên T nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua.

Thực hiện ý định, T rủ Phạm Văn C hùn vốn để T cầm cái, C đồng ý và góp thêm số tiền 570.000 đồng với T. Sau đó, T sử dụng 01 (một) bộ dụng cụ xóc bầu cua rồi cầm cái đánh bạc cùng Ngô Thanh D, Phan Thị Kim K, Hồ Vi S, Trần Minh C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có thêm Đặng Minh H vào tham gia chơi cùng. T cầm cái thêm vài ván thì nghỉ về trước và thắng được số tiền 560.000 đồng. T đưa lại cho C 850.000 đồng (*trong đó, tiền gốc C hùn với T là 570.000*

đồng và tiền thắng bạc là 280.000 đồng). Khi T nghỉ, D tiếp tục thay T làm cái xóc bầu cua với những người còn lại, chơi được một lúc thì Phan Thị Kim K nghỉ và ra về trước. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua, thu giữ trong người Trần Minh C số tiền 4.240.000 đồng, Đặng Minh H số tiền 500.000 đồng, Hồ Vi S số tiền 1.040.000 đồng, Ngô Thanh D số tiền 3.850.000 đồng. Cùng ngày, Đỗ Văn T và Phan Thị Kim K đến Công an thị xã đầu thú về việc tham gia đánh bạc nêu trên. Đến ngày 05/9/2021, Phạm Văn C đến Công an thị xã đầu thú.

Qua điều tra xác định: Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn tiền. Theo đó, người làm cái dùng 01 tờ giấy được in sẵn 06 ô vuông tương ứng với 06 cửa có 06 hình các con vật: Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để cho các con bạc đặt tiền vào các cửa, con bạc có thể đặt tiền vào một hoặc nhiều cửa. Sau đó, người làm cái sẽ lấy 03 hột xúc xắc được làm bằng giấy hình lập phương, mỗi hột xúc xắc có 06 mặt tương ứng với 06 hình: Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và bỏ vào 01 cái đĩa bằng nhôm rồi dùng tô nhôm úp lại và cầm lên xóc. Khi mở xúc xắc, nếu mặt xúc xắc có hình cùng với hình mà con bạc đã đặt thì con bạc thắng với số tiền tương ứng đã đặt cược, nếu không có hình mà con bạc đặt thì thua số tiền đã đặt cược. Nếu có 02 mặt xúc xắc cùng 01 hình sẽ thắng gấp đôi và nếu có 03 mặt xúc xắc cùng 01 hình sẽ thắng gấp ba. Các con bạc sẽ ăn thua trực tiếp với người làm cái. Số tiền mỗi con bạc đặt cược mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không xác định. Trong khi chơi, ngoài ăn thua với nhà cái, các con bạc còn có thể tự ăn thua với nhau bằng việc “Tả”, là hình thức các con bạc sử dụng tiền của con bạc khác đã đặt sẵn trên chiếu bạc từ cửa ban đầu mang sang đặt tại các cửa khác để thắng thua bằng tiền với nhau và với nhà cái.

Số tiền các con bạc đã sử dụng đánh bạc xác định được như sau: Đỗ Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 570.000 đồng, thắng được 280.000 đồng; Phạm Văn C tham gia đánh bạc với số tiền 570.000 đồng, thắng được 280.000 đồng; Ngô Thanh D tham gia đánh bạc với số tiền 3.900.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trong người D còn lại số tiền 3.850.000 đồng (*thua 50.000 đồng*); Hồ Vi S tham gia đánh bạc với số tiền 800.000 đồng khi bị bắt quả tang thu giữ trong người S số tiền 1.040.000 đồng (*thắng 240.000 đồng*); Trần Minh C tham gia chơi đánh bạc với số tiền khoảng hơn 4.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trong người C số tiền 4.240.000 đồng (*không xác định thắng thua*); Phan Thị Kim K tham gia chơi đánh bạc với số tiền 400.000 đồng (*không thắng, không thua*); Đặng Minh H tham gia chơi đánh bạc với số tiền 600.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trong người H số tiền 500.000 đồng (*thua 100.000 đồng*). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc với nhau là **11.730.000 đồng** (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm:

+ 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước (65x42,5)cm đã cũ, bị rách một phần, một mặt in các hình con vật bằng hình ảnh gồm: Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, mặt còn lại màu trắng;

+ 01 (một) đĩa nhôm màu trắng, đường kính 18,9 cm;

+ 01 (một) tô nhôm màu trắng, đường kính 17,8 cm;

+ 03 (ba) hột bàu cua hình hộp, kích thước (2x2x2) cm, có in hình các vật tương ứng gồm: Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai tại 06 mặt.

- Tiền VNĐ: 11.730.000 đồng. Gồm số tiền thu giữ trong người các bị cáo khi bị bắt quả tang của Trần Minh C số tiền 4.240.000 đồng, Đặng Minh H số tiền 500.000 đồng, Hồ Vi S số tiền 1.040.000 đồng, Ngô Thanh D số tiền 3.850.000 đồng và số tiền do các bị cáo Đỗ Văn T, Phạm Văn C, Phan Thị Kim K tự nguyện giao nộp (*Trong đó T giao nộp 850.000 đồng, C giao nộp 850.000 đồng và K giao nộp 400.000 đồng*).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Phạm Văn C, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K, Đặng Văn H và Ngô Thanh D phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo;

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo Đỗ Văn T, Ngô Thanh D, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K, Đặng Minh H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đỗ Văn T, Phạm Văn C và Phan Thị Kim K.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Văn C, Ngô Thanh D, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K, Đặng Minh H từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc các bị cáo thực hiện hành đánh bạc là do bộc phát với mục đích giải trí sau giờ lao động tại phi trường là chính, không có sự chuẩn bị từ trước cũng như không có tính sát phạt cao do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ sử dụng để đánh bạc là 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm:

+ 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước (65x42,5)cm đã cũ, bị rách một phần, một mặt in các hình con vật bằng hình ảnh gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, mặt còn lại màu trắng;

+ 01 (một) đĩa nhôm màu trắng, đường kính 18,9 cm;

+ 01 (một) tô nhôm màu trắng, đường kính 17,8 cm;

+ 03 (ba) hột bầu cua hình hộp, kích thước (2x2x2) cm, có in hình các vật tương ứng gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai tại 06 mặt.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã thu giữ tổng cộng là 11.730.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo đều là người lao động, có người là lái xe, bốc vác, buôn bán nhỏ tại khu vực phi trường cũ thuộc địa bàn tổ 4, phường S, thị xã A. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/9/2021, bị cáo Đỗ Văn T thấy nhiều người đang bốc vác và lái xe tại địa điểm này đang rảnh rỗi nên T đã rủ C góp vốn để cầm cái xóc bầu cua cho những người khác đánh bạc trái phép. Tham gia đánh bạc gồm có Đỗ Văn T, Phạm Văn C, Ngô Thanh D, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K và Đặng Minh H. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép là 11.730.000 đồng. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2] Đây là vụ án đồng phạm ở hình thức giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo thể hiện.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T: Bị cáo là người khởi xướng ra chiêu bạc. Bị cáo đã rủ Phạm Văn C góp vốn để cầm cái xóc bầu cua cho người khác đánh bạc. Bị cáo đã trực tiếp chuẩn bị bộ dụng cụ xóc bầu cua để phục vụ cho việc đánh bạc của cả nhóm. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo trực tiếp cầm cái xóc bầu cua để ăn thua với các con bạc khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án, vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực.

Đối với bị cáo Phạm Văn C: Khi được bị cáo T rủ rê, bị cáo đã hưởng ứng tích cực, góp thêm tiền cho bị cáo T cầm cái đánh bạc với các con bạc khác. Bị cáo cũng đã được hưởng lợi từ việc cầm cái đánh bạc của bị cáo T. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò của người đồng phạm giúp sức trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K và Ngô Thanh D: Khi thấy bị cáo T khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo không những không từ chối, không can ngăn mà tham gia ngay vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo Đặng Minh H đến sau, nhưng khi phát hiện chiêu bạc cũng đã tự tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo này đều là người thực hành trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia.

[3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:* Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K, Đặng Minh H và Ngô Thanh D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Hành vi của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo T và K không tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang mà đã nghỉ ra về trước đó. Khi vụ án bị phát hiện, hai bị cáo đã đầu thú ngay sau đó và tự nguyện nộp lại số tiền đã dùng đánh bạc cùng khoản thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện rõ thái độ ăn năn của các bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo này.

Đối với bị cáo Phạm Văn C: Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc vào năm 2017 nhưng đã được xóa án tích. Từ khi chấp hành xong thời gian thử thách đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo không vi phạm pháp luật và luôn thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn thông qua các hành vi cụ thể. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người đồng phạm thứ yếu. Bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, chỉ góp với bị cáo T 570.000 đồng để T cầm cái, nhằm mục đích hưởng lợi nếu thắng bạc. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã biết ăn năn nên đã đầu thú, khai rõ hành vi phạm tội, tự nguyện nộp lại số tiền đã góp đánh bạc và khoản thu lợi bất chính. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình

rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đang sống trong gia đình có ba thế hệ, trong đó bị cáo là trụ cột kinh tế của gia đình. Bị cáo có cha ruột đã cao tuổi, đang bị bệnh lao phổi nặng, phải điều trị, theo dõi dài hạn tại Bệnh viện Lao và các bệnh Phổi Bình Định theo chương trình chống lao quốc gia. Cha mẹ bị cáo có ba người con, bị cáo là con đầu, hai người em ruột của bị cáo bị khuyết tật về thần kinh (bệnh Down), đang được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng. Hiện tại, ngoài vợ và con, bị cáo đang phải giúp cha, mẹ nuôi và chăm sóc hai người em ruột. Với các điều kiện nói trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly có thời hạn các bị cáo khỏi xã hội. Hiện tại các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện để tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo về cho UBND phường nơi các bị cáo đang thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều là người lao động. Tuy phạm tội vì động cơ vụ lợi nhưng có phần ham vui, tính sát phạt không lớn. Hiện tại cuộc sống và thu nhập của các bị cáo còn nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng chưa được xử lý là bộ dụng cụ lắc bầu cua và số tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước (65x42,5)cm đã cũ, bị rách một phần, một mặt in các hình con vật bằng hình ảnh gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, mặt còn lại màu trắng;

- 01 (một) đĩa nhôm màu trắng, đường kính 18,9 cm;

- 01 (một) tô nhôm màu trắng, đường kính 17,8 cm;

- 03 (ba) hột bầu cua hình hộp, kích thước (2x2x2) cm, có in hình các vật tương ứng gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai tại 06 mặt.

- Tiền Việt Nam đồng 11.730.000 đồng, gồm số tiền thu giữ bắt quả tang và số tiền do các bị cáo T, C, K tự nguyện giao nộp (*Trong đó T giao nộp 850.000 đồng, C giao nộp 850.000 đồng và K giao nộp 400.000 đồng*).

Các vật chứng của bộ dụng cụ lắc bầu cua cần được xử lý tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng là số

tiền 11.730.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Phạm Văn C, Trần Minh C, Hồ Vi, Phan Thị Kim K, Đặng Minh H và Ngô Thanh D phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Phan Thị Kim K.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh C, Hồ Vi S, Đặng Văn H và Ngô Thanh D.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo Đỗ Văn T **10** (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).

- Phạt bị cáo Phạm Văn C **08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022.

- Phạt bị cáo Trần Minh C **08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/01/2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).

- Phạt bị cáo Ngô Thanh D **08** (Tám) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).

- Phạt bị cáo Hồ Vi S **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022. *(Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).*

- Phạt bị cáo Phan Thị Kim K **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022. *(Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).*

- Phạt bị cáo Đặng Minh H **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10.01.2022. *(Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021).*

Giao các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Minh C, Phan Thị Kim K, Hồ Vi S và Ngô Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Minh H cho Ủy ban nhân dân phường S, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền đối với số tiền 11.730.000 đồng *(Mười một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước (65x42,5)cm đã cũ, bị rách một phần, một mặt in các hình con vật bằng hình ảnh gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, mặt còn lại màu trắng; 01 (một) đĩa nhôm màu trắng, đường kính 18,9 cm; 01 (một) tô nhôm màu trắng, đường kính 17,8 cm; 03 (ba) hột bầu cua hình hộp, kích thước (2x2x2) cm, có in hình các vật tương ứng gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai tại 06 mặt.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Phạm Văn C, Trần Minh C, Hồ Vi S, Phan Thị Kim K, Đặng Minh H và Ngô Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/01/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Toàn